

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ BIỂN, ĐẢO CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ MỚI

 NGUYỄN HỒ THANH*

Ngày nhận: 27/9/2019

Ngày phản biện: 28/11/2019

Ngày duyệt đăng: 25/12/2019

Tóm tắt: Biển, đảo có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển và an ninh của các nước có biển nói riêng và của thế giới nói chung. Biển, đảo là một bộ phận cấu thành phạm vi chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, cùng với đất liền tạo ra môi trường sinh tồn và phát triển đời đời của dân tộc Việt Nam. Lấn biển để dựng nước và thông qua biển để giữ nước là một nét độc đáo của dân tộc Việt Nam trong quá khứ. Đó cũng chính là nét độc đáo của bản sắc văn hóa Việt Nam, cần được giữ vững và phát huy hơn nữa trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của khoa học kỹ thuật, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam trên con đường hội nhập với thế giới, vì vậy đối với biển chúng ta cần nghiên cứu và đưa ra một đường lối, chiến lược phát triển kinh tế biển nhằm khai thác hữu hiệu các tiềm năng biển, phát triển kinh tế và bảo vệ đất nước. Bài viết phân tích, đánh giá lợi thế phát triển kinh tế biển và khái quát Chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo Việt Nam trong thời kỳ mới.

Từ khóa: Kinh tế biển, quản lý, bảo vệ, biển, đảo Việt Nam.

MARINE ECONOMIC DEVELOPMENT STRATEGY AND BASIC SOLUTIONS TO STRENGTHEN THE MANAGEMENT AND PROTECTION OF MARINE AND ISLANDS IN NEW PERIOD

Abstract: Sea and island play a very important role for the development and security of the countries in the sea in particular and the world in general. The sea and the island constitute an integral part of the sacred sovereignty of the Fatherland, together with the mainland, creating an environment of eternal survival and development for the Vietnamese nation. Beachfront to build water and through the sea to hold water has been a unique feature of the Vietnamese nation in the past. It is also the uniqueness of Vietnamese cultural identity, which needs to be sustained and promoted further in a new era - an era of science and technology, globalization and international economic integration. Vietnam is on the path of integration with the world, so for the sea we need to research and devise a sea economic development strategy and pathway to effectively exploit the sea potentials, economic development and protect the country. The paper analyzes and assesses the advantages of marine economic development and outlines Vietnam's Marine Economic Development Strategy. On that basis, some basic solutions are proposed to enhance the management, protection and development of Vietnam's marine and island economy in the new period.

Keywords: Marine economy, management, protection, marine and island Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, biển có vai trò, vị trí rất quan trọng, gắn bó mật thiết và ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của nước ta. Việt Nam có một vùng biển đặc quyền kinh tế rộng trên 1 triệu km², gấp 3 lần diện tích đất liền; có bờ biển dài 3.260 km. Sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiềm lực kinh tế biển của đất nước ta đã không ngừng lớn mạnh, phát triển với tốc độ khá nhanh và đã có

những đóng góp quan trọng vào nhịp độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của đất nước theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, gắn liền với việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia, Việt Nam đang hướng đến một chiến lược toàn diện mới về phát triển kinh tế biển, xây dựng một quốc gia kinh tế biển, giàu nhờ biển, mạnh vì biển.

2. Khái quát về Chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam trong thời kỳ mới

* Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh

2.1. Lợi thế phát triển kinh tế biển của Việt Nam

Kinh tế biển của Việt Nam phát triển với hai lợi thế quan trọng là tiềm năng tự nhiên¹; vị trí địa - kinh tế và địa - chiến lược đặc biệt². Tuy vậy, lâu nay, khi bàn đến lợi thế phát triển kinh tế biển của Việt Nam, sự chú tâm thường được dành cho lợi thế thứ nhất mặc dù loại lợi thế thứ hai đang ngày càng quan trọng bởi sự gia tăng nhanh chóng của quá trình toàn cầu hóa. Để phát triển kinh tế biển, Việt Nam cần có cách tiếp cận mới, khác căn bản cách tiếp cận phát triển kinh tế “đất liền” truyền thống. Hướng ra biển, phát triển kinh tế biển một cách chiến lược trở thành một nhu cầu bức bách, đồng thời, là một cơ hội lớn cho sự trở dậy mang tính bùng nổ của Việt Nam.

Chiều dài bờ biển 3.260 km, Việt Nam nằm trong số 10 quốc gia có chỉ số cao nhất về chiều dài bờ biển trên cả ba hướng Đông, Nam và Tây Nam đã tạo ra lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các nước khác trong việc mở cửa, giao lưu và thương mại quốc tế qua đại dương. Xét về vị thế, vùng biển Việt Nam có vị trí hết sức quan trọng, là con đường biển ngắn nhất nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương và hiện nay là tuyến hàng hải nhộn nhịp thứ 2 trên thế giới. Trong lịch sử và hiện nay, đây vẫn là con đường huyết mạch nối liền đông bán cầu và tây bán cầu. Việt Nam cũng nằm tại khu vực có nhiều nền kinh tế có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới hiện nay, như Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á khác. Với một vị trí địa lý thuận lợi như thế, việc hoạch định một chiến lược phát triển kinh tế biển phù hợp là hoàn toàn cần thiết để có thể khai thác tối đa lợi ích kinh tế chính đáng từ biển cũng như bảo đảm an ninh quốc gia.

Ngoài giá trị về vị thế, vùng biển Việt Nam còn có nhiều nguồn tài nguyên phong phú, trong đó giá trị lớn là dầu khí, nguồn lợi thủy sản... Theo các số liệu thống kê, trữ lượng cá ở vùng biển nước ta khoảng 5 triệu tấn/năm, trữ lượng cá có thể đánh bắt hàng năm khoảng 2,3 triệu tấn³. Dọc ven biển có trên 37 vạn ha mặt nước các loại có khả năng nuôi trồng thủy sản nước mặn - lợ, nhất là nuôi các loại đặc sản xuất khẩu như tôm, cua, rong câu. Ngoài ra, còn có hơn 50 vạn ha các eo vịnh nông và đầm phá ven bờ như Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long, Phá Tam Giang, Vịnh Vân Phong... là môi trường rất thuận lợi để phát triển nuôi cá và đặc sản biển. Bờ biển Việt Nam cũng có nhiều vũng, vịnh sâu kín gió, rất thuận lợi để làm cảng biển.

Hiện nay, kinh tế biển Việt Nam mang lại nguồn thu hơn 10 tỷ USD/năm. GDP kinh tế biển Việt Nam bình quân đạt khoảng 47% - 48% GDP cả nước. Trong đó GDP của kinh tế “thuần biển” đạt khoảng 20% - 22% tổng GDP cả nước. Trong các ngành kinh tế biển, đóng góp của các ngành kinh tế diễn ra trên biển chiếm tới 98%, chủ yếu là khai thác dầu khí, hải sản, hàng hải (vận tải biển và dịch vụ cảng biển)⁴. Hầu hết các tập đoàn khai thác cảng biển và vận tải biển hàng đầu thế giới với nhiều dự án xây dựng và khai thác cảng công-ten-nơ đã có mặt tại Việt Nam (Hồng Công, Trung Quốc), SSA (Mỹ), CMA-CGM (Pháp), K-Line (Nhật)... Sự đầu tư của các tập đoàn cảng biển lớn trên thế giới tại Việt Nam góp phần làm cho hệ thống cảng Việt Nam hiện đại hơn, đồng thời tạo ra lực hút đối với thị trường bên ngoài do tầm ảnh hưởng mang tính quốc tế.

Với đường bờ biển dài và hơn 3.000 hòn đảo, Việt Nam được thiên nhiên ban phú cho nhiều bãi tắm đẹp, có giá trị nghỉ dưỡng cao. Theo thống kê, dọc bờ biển Việt Nam có khoảng 125 bãi biển đẹp, trong đó, một số bãi biển và vịnh được đánh giá là những bãi biển và vịnh đẹp nhất của thế giới như bãi biển Mỹ Khê (Đà Nẵng), Phú Quốc (Kiên Giang), Eo Gió (Bình Định), Vũng Tàu, Vịnh Nha Trang, Vịnh Lăng Cô, đặc biệt, Vịnh Hạ Long với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp hai lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Điều này tạo nhiều lợi thế cho Việt Nam phát triển du lịch biển.

Việc xây dựng các khu kinh tế, các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất ven biển gắn với các đô thị ven biển là một trong năm lĩnh vực ưu tiên mang tính chiến lược để phát triển kinh tế biển. Các khu kinh tế biển cùng với các thành phố lớn ven biển sẽ tạo nên những trung tâm kinh tế biển mạnh, phù

¹ Tiềm năng tự nhiên (lợi thế tĩnh) to lớn: bờ biển dài, diện tích lãnh hải thuộc chủ quyền rộng, khả năng tiếp cận dễ dàng đến các đại dương, có các nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có - thủy sản, dầu khí và nhiều loại khoáng sản khác, nhiều bãi biển đẹp...

² Vị trí địa - kinh tế và địa - chiến lược đặc biệt: nằm trên các tuyến hải hành và các luồng giao thương quốc tế chủ yếu của thế giới, nhất là trong thời đại bùng nổ phát triển của châu Á - Thái Bình Dương.

³ Trần Công Trục (chủ biên): Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông, Nxb. Thông tin và Truyền thông, H.2014, tr.23.

⁴ Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Những vấn đề chiến lược không gian biển trong xây dựng và phát triển kinh tế biển Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019, tr.229.

hợp với xu thế phát triển của thế giới hiện nay cũng như yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới.

2.2. Quan điểm và mục tiêu về phát triển kinh tế biển của Việt Nam

Ý thức rõ vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển kinh tế to lớn của biển, đảo, trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp quan trọng nhằm quản lý, khai thác biển, phát triển kinh tế từ biển, đảo và bảo vệ môi trường biển. Ngày 06-5-1993, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 03-NQ/TW về một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển. Nghị quyết đã khẳng định, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển đi đôi với tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia; bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái biển; phấn đấu trở thành một nước mạnh về biển vào năm 2020. Ngày 22-9-1997, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Chỉ thị số 20-CT/TW về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đồng thời, với việc tiếp tục nhấn mạnh chủ trương lớn xây dựng Việt Nam trở thành một nước mạnh về biển, hải đảo, ven biển phải gắn với yêu cầu bảo vệ đất nước, Đảng và Nhà nước xác định cần đặt kinh tế biển trong tổng thể kinh tế cả nước, trong quan hệ tương tác với các vùng và trong xu thế hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, trên cơ sở nghiên cứu, phân tích về địa chính trị, các mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội song song với nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng - an ninh, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã thông qua Nghị quyết về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển gắn với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao. Phấn đấu đến năm 2020, kinh tế biển đóng góp khoảng 53 - 55% GDP, 55 - 60% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện một bước đáng kể đời sống của nhân dân vùng biển và ven biển. Bên cạnh đó, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X cũng chỉ rõ: "Phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh và hợp tác quốc tế"⁵. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI một lần nữa khẳng định: "Mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ

quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa..."⁶. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục chỉ rõ: "Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh; quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn"⁷.

Gần đây, Hội nghị Trung ương lần thứ tám, khóa XII vừa thông qua nội dung cơ bản Nghị quyết mới về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết mới về Chiến lược kinh tế biển chỉ rõ mục tiêu cơ bản về phát triển bền vững kinh tế biển: Đến năm 2030, đóng góp của các ngành kinh tế thuần biển chiếm khoảng 10% GDP cả nước, đóng góp GRDP của các tỉnh thành phố ven biển chiếm 65-70% GDP cả nước; Kiểm soát chặt chẽ, ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển, nhất là chất thải nhựa đại dương. Bảo đảm cân bằng sinh thái, hài hòa các mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, liên kết và hỗ trợ giữa các vùng nội địa đất liền, vùng ven biển và hải đảo, đại dương. Mạnh về biển và giàu lên từ biển chắc chắn là một quá trình để đạt đến những mục tiêu cụ thể, các tiêu chí được lấy làm thước đo của sự phát triển, bao hàm cả kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng. Không thể nói một cách tuyệt đối rằng đến một thời điểm nào đó trong thập kỷ tới, thậm chí lâu hơn, thì mục tiêu này được hoàn thành đầy đủ, nước ta đã được xác định "Mạnh về biển và giàu lên từ biển". Bên cạnh đó, nghị quyết mới nêu rõ quan điểm, chương trình hành động về chủ quyền biển - đảo, theo đó kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc trên các vùng biển, đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên các vùng biển, đảo để phát triển bền vững nền kinh tế của đất nước.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2006, tr.225.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2011, tr.121-122.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2011, tr.82.

Như vậy, bên cạnh xây dựng và ban hành các chủ trương chính sách mang tầm vĩ mô, Đảng và Nhà nước ta còn luôn luôn chú trọng xây dựng các chính sách để phát triển kinh tế - xã hội đối với các địa phương ven biển, các đảo, quần đảo. Trên cơ sở các nghị quyết của Đảng, quyết định của Chính phủ, các ngành, các cấp đã xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình hành động cho từng lĩnh vực, ở từng địa bàn và bước đầu triển khai đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận.

Nghị quyết mới về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhận định: Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, việc thực hiện Nghị quyết vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức trong phát triển bền vững kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển chưa gắn kết hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Hợp tác quốc tế về biển chưa hiệu quả. Khoảng cách giàu - nghèo của người dân ven biển có xu hướng ngày càng tăng. Việc giữ gìn giá trị, phát huy bản sắc văn hoá biển chưa được quan tâm đúng mức. Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

3. Một số giải pháp tăng cường quản lý, bảo vệ biển, đảo và phát triển kinh tế biển của Việt Nam trong thời kỳ mới

Vươn ra biển, khai thác đại dương đã trở thành khẩu hiệu hành động mang tính chiến lược của toàn thế giới. Đặc biệt, trong điều kiện nguồn tài nguyên thiên nhiên trên đất liền đang ngày càng cạn kiệt, không gian kinh tế truyền thống trở nên chật chội, nhiều quốc gia đang tìm cách hướng ra biển để tìm kiếm lợi ích, khai thác các nguồn tài nguyên dẫn tới cạnh tranh thị trường, tranh chấp lãnh thổ và xung đột quốc gia càng trở nên gay gắt.

Với tiềm năng, lợi thế về nhiều mặt, khu vực Biển Đông đang tiếp tục trở thành một trong những điểm nóng, nên việc hợp tác và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế ở khu vực này gặp không ít khó khăn. Trong khi việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển và hải đảo, những vi phạm trong quá trình sử dụng, khai thác tài nguyên biển ở bình diện quốc tế còn nhiều bất cập. Ngoài ra, Việt Nam là một trong 5 nước chịu tác động mạnh mẽ nhất của biến đổi khí hậu và chịu ảnh hưởng do mực nước biển dâng cao. Vì tầm đặc biệt quan trọng của biển nên biển Việt Nam cần phải được quản lý, khai thác và đẩy mạnh phát triển kinh tế một cách bền vững.

3.1. Tăng cường quản lý, bảo vệ biển, đảo và phát triển kinh tế biển, đảo trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, tư tưởng - văn hóa, khoa học giáo dục

3.1.1. Hoàn thiện hệ thống các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách về biển và có cơ chế phù hợp để hỗ trợ phát triển kinh tế biển, đảo

Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chuẩn mực luật pháp và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi để huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức về biển. Kiên toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển từ Trung ương đến địa phương bảo đảm hiện đại, đồng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, giữa Trung ương với địa phương về công tác biển, đảo.

Kiên toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản lý các đảo, quần đảo và vùng ven biển. Trên biển và vùng ven biển cần có những chính sách nhằm khuyến khích ngư dân, khuyến khích mọi thành phần kinh tế vươn ra khai thác biển xa, để kết hợp sản xuất với làm chủ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; khuyến khích cán bộ, viên chức nhà nước làm việc trên các đảo xa để phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường quốc phòng - an ninh trên các đảo.

Có biện pháp hỗ trợ ngư dân khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản, xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất tiên tiến trên biển, đảo, phát triển du lịch kết hợp với việc triển khai các dịch vụ công ích trên biển và thiết lập quan hệ sản xuất kinh doanh giữa biển, đảo với các địa bàn khác trên bờ và trong nội địa

Thực hiện bố trí dân cư trên các đảo gắn với chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất theo hướng thân thiện với biển và môi trường biển. Bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển, đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hoà, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Khẩn trương xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

3.1.2. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức gắn liền với xây dựng, chính đốn Đảng

Thực tiễn đấu tranh cách mạng và xây dựng đất

nước trong những năm qua đã chứng minh, nhân tố có ý nghĩa quyết định tạo ra những thắng lợi lớn của nhân dân ta là có sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt hàng đầu nhằm bảo đảm giữ vững nhân tố tạo ra mọi thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức là biện pháp cực kỳ quan trọng làm cho những quan điểm, đường lối của Đảng, những chủ trương, chính sách của Nhà nước đến với mọi người, biến những chủ trương, đường lối lãnh đạo sáng suốt của Đảng thành sức mạnh hành động của cả dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường công tác giáo dục, trước hết cần làm cho mọi người nhận rõ tình hình phức tạp hiện nay đang đặt ra những vấn đề vừa cấp bách, vừa cơ bản đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, đó là những thời cơ và thách thức, đòi hỏi chúng ta phải nâng cao cảnh giác, tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh; chú trọng giáo dục thống nhất nhận thức về đối tượng và đối tác; nắm vững đường lối, quan điểm, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, gắn xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ biển, đảo.

3.1.3. Thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở vùng ven biển, hải đảo làm nền tảng giữ vững ổn định, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo

Thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở vùng ven biển, hải đảo sẽ tạo ra nền tảng vật chất để không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện xóa đói giảm nghèo, giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội, chăm lo phát triển vùng ven biển, hải đảo, bảo đảm công bằng xã hội nhằm giữ yên lòng dân, củng cố, tăng cường niềm tin yêu Đảng và chế độ. Hình thành và phát triển một số ngành mũi nhọn phù hợp với lợi thế của vùng đảo như: du lịch, dịch vụ biển, khai thác và nuôi trồng hải sản. Chuyển hướng mạnh mẽ cơ cấu sản xuất từ nghề cá gần bờ, ven đảo sang nghề cá xa bờ, gắn với bảo vệ và tái tạo nguồn lợi.

3.1.4. Bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ biển về quản lý và phát triển kinh tế biển, đảo

Trong thế kỷ XXI, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất, khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt. Vì vậy, bồi dưỡng nguồn lực lao động, xây dựng

tiềm lực khoa học - công nghệ biển là việc làm cấp thiết hiện nay để phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời cũng nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong tình hình mới.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; mở rộng nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong điều tra, nghiên cứu ở các vùng biển quốc tế. Đầu tư đội tàu nghiên cứu biển tiên tiến, thiết bị ngầm dưới biển có khả năng nghiên cứu ở các vùng biển sâu.

3.2. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh để quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo; bảo đảm thi hành pháp luật trên biển

Đầu tư trang thiết bị hiện đại, chú trọng đào tạo nhân lực, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và tăng cường khả năng hiệp đồng, tác chiến của các lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đất nước. Xây dựng lực lượng công an khu vực ven biển, đảo, các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biển, đảo.

Nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, cứu nạn, cứu hộ, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng khu vực biển, đảo; bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư, người lao động và các hoạt động kinh tế khu vực biển; xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vùng biển, đảo.

Bảo đảm thi hành pháp luật trên biển là các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thi hành pháp luật trên biển và kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi phạm pháp ở trên biển, bảo đảm cho pháp luật về biển của Nhà nước được thi hành nghiêm minh.

3.3. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế biển, đảo

Trong điều kiện hiện nay trên Biển Đông, hoạt động đối ngoại có vai trò hết sức quan trọng, có thể khai thác những nhân tố tích cực, hạn chế những nhân tố tiêu cực, góp phần to lớn vào việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia giữ vững hòa bình và ổn định trên biển. Theo đó, kiên trì chủ trương giải quyết tranh chấp trên biển bằng đàm phán hòa bình

trên cơ sở các bên tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn bền vững biển, đại dương; thực hiện nghiêm túc các điều ước, thoả thuận khu vực và quốc tế về biển, đại dương mà Việt Nam đã tham gia; nghiên cứu tham gia các điều ước quốc tế quan trọng về biển, trước mắt ưu tiên các lĩnh vực về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học biển; đẩy mạnh tham gia nghiên cứu khoa học, khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên tại các vùng biển quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng vùng biển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3.4. Tăng cường hoạt động pháp lý trên trường quốc tế, tạo cơ sở quản lý, bảo vệ và phát triển kinh tế biển, đảo bền vững

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, các hoạt động pháp lý trên biển đã hình thành và phát triển để điều chỉnh, giải quyết những mâu thuẫn về quyền lợi trên biển giữa các quốc gia, dân tộc, điển hình Công ước về Luật Biển 1982.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chủ động, tích cực đàm phán với các bên hữu quan để giải quyết những vấn đề về vùng biển chồng lấn, tranh chấp chủ quyền biển, đảo. Các hiệp định về phân định ranh giới trên biển và thềm lục địa được ký kết giữa Việt Nam với các nước là cơ sở pháp lý để chúng ta quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh và các quyền lợi quốc gia, dân tộc trên các vùng biển khác nhau phù hợp với luật pháp quốc tế.

Trong những năm tới, chúng ta cần tăng cường các hoạt động pháp lý để đi đến ký kết các hiệp định nhằm giải quyết những vấn đề còn vướng mắc trên biển với các nước, tạo môi trường thuận lợi, cơ sở pháp lý bảo vệ biển, đảo bền vững.

4. Kết luận

Bước sang thế kỷ XXI, trước bối cảnh nguồn tài nguyên thiên nhiên trên đất liền ngày càng cạn kiệt, nên “vươn ra biển” đã trở thành xu thế chủ đạo của các quốc gia có biển; thậm chí, một số quốc gia không có biển cũng đang tìm mọi cách để tiếp cận với biển, nhằm thúc đẩy sự phát triển của mình. Đối với nước ta, vùng biển, đảo không chỉ là một bộ

phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, mà cùng với đất liền, còn tạo ra môi trường sinh tồn, phát triển đời đời của dân tộc Việt Nam. Vì thế, đã từ lâu, hướng ra biển, kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển, đảo được Đảng, Nhà nước hết sức coi trọng.

Là một quốc gia có nguồn tài nguyên đặc biệt về biển, từ tài nguyên sinh vật, tài nguyên phi sinh vật đến tài nguyên vị thế. Việc khai thác, sử dụng, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển một cách bền vững, hiệu quả, cùng với bảo vệ, giữ vững chủ quyền, an ninh biển đảo Việt Nam là những nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài

Trong thời gian sắp tới, chúng ta cần đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW). Việc thực hiện tốt nghị quyết sẽ định hướng cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật và các chương trình, đề án, dự án tổ chức thực hiện của Chính phủ, các địa phương và các cơ quan liên quan, đặc biệt là việc huy động nguồn lực trong Kế hoạch đầu tư trung hạn cho phát triển kinh tế biển và ven biển, phù hợp với Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 2021 - 2030. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, ngày 22/9/1997.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2006.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.2018.
5. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị - khối kiến thức thứ tư, tập 14, Các chuyên đề bổ trợ (Dành cho Học viện Trung tâm)*, Nxb. Lý luận chính trị, H.2015.
6. Trần Công Trục (chủ biên): *Dấu ấn Việt Nam trên Biển Đông*, NXB. Thông tin và Truyền thông, H.2014.
7. Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh: *Những vấn đề chiến lược không gian biển trong xây dựng và phát triển kinh tế biển Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019.